

Số: 1451/TTr-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 6 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
“Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến  
du lịch và phát triển du lịch cộng đồng”

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI	Số: 3190
Đến Ngày: 28/6/2019	Chuyển:
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI - Kỳ họp thứ 9.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng”, gồm các nội dung sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới đã nêu rõ những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện, trong đó nhấn mạnh “Tăng cường hỗ trợ Nhà nước cho phát triển du lịch: Ưu tiên đầu tư để phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn thông qua các chương trình, đề án, chính sách ưu đãi”.

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã nêu ra những 08 nhiệm vụ và giải pháp cụ thể. Trong đó, nhóm nhiệm vụ “Hoàn thiện thể chế, chính sách” đã nhấn mạnh “đầu tư, ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào du lịch,

nhất là các vùng du lịch trọng điểm, vùng sâu, vùng xa có tiềm năng du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch”.

Luật Du lịch số 09/2014/QH ngày 19/6/2017 đã quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, tại Điểm a, Khoản 2, Điều 75 quy định “Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng”.

Trên cơ sở nhiệm vụ của các văn bản Trung ương, Tỉnh ủy đã xác định nhiệm vụ “Hoàn thiện có chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch” là một trong 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp để phát triển du lịch tại Chương trình 43-CTr/TU ngày 26/6/2017 thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Trong bối cảnh triển khai thực hiện các nghị quyết, văn bản của Trung ương đẩy mạnh phát triển du lịch và trong điều kiện thực tế về phát triển du lịch của tỉnh tập trung đầu tư phát triển du lịch sinh thái và du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng để khai thác tiềm năng du lịch tự nhiên và văn hóa phong phú, từng bước thực hiện mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Vấn đề hỗ trợ về đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp (4 sao - 5 sao) và khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng phục vụ du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch, phát triển du lịch cộng đồng là rất cần thiết. Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng” là thực sự cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. Mục đích: Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch, tham gia vào hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai, góp phần thúc đẩy du lịch tỉnh phát triển.

2. Quan điểm chỉ đạo: Quan điểm xây dựng Nghị quyết là đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Luật Du lịch số 09/2017/QH14, tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật năm 2015, đảm bảo tính công khai và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng nghị quyết được thực hiện đúng theo quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết đã được các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh tham gia góp ý, đã

được sửa đổi, bổ sung và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý và được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

#### **IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO**

1. Bộ cục: Nghị quyết gồm 09 điều.

2. Nội dung cơ bản của nghị quyết:

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch, bao gồm: Hỗ trợ đầu tư du lịch; Hỗ trợ hoạt động triển lãm, hội chợ du lịch; Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước (sau đây viết tắt là đối tượng được hỗ trợ) trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch, tham gia vào hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

##### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Đối tượng được hỗ trợ được hưởng cùng lúc nhiều chính sách hỗ trợ quy định tại Quy định này nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện hỗ trợ.

2. Đối tượng được hỗ trợ ngoài việc được hưởng các chính sách hỗ trợ được quy định tại Quy định này còn được hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định pháp luật. Trường hợp cùng một chính sách hỗ trợ mà mức hỗ trợ khác nhau thì đối tượng được hỗ trợ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

##### **Điều 4. Hỗ trợ đầu tư đối với lĩnh vực du lịch.**

##### **Điều 5. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến du lịch.**

##### **Điều 6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay)**

##### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện.**

##### **Điều 8. Quy trình, thủ tục quyết định chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch.**

##### **Điều 9. Điều khoản thi hành.**

Trên đây là nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành “Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng”. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 9 xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết).

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- T/T Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: VH,TT&DL; KH&ĐT;  
Tư pháp; Tài chính;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH GIA LAI** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND  
DỰ THẢO

Gia Lai, ngày tháng năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Du lịch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch; hỗ trợ hoạt động xúc tiến du lịch và hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) để phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây viết tắt là đối tượng được hỗ trợ) trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch, tham gia vào hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Đối tượng được hỗ trợ được hưởng cùng lúc nhiều chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện hỗ trợ.

2. Đối tượng được hỗ trợ ngoài việc hưởng các chính sách hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết này còn được hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định pháp luật. Trường hợp cùng một chính sách hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết này và tại quy định pháp luật khác mà mức hỗ trợ khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

### **Điều 4. Hỗ trợ đầu tư đối với lĩnh vực du lịch**

#### **1. Đối tượng được hỗ trợ**

Tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các dự án xây dựng khách sạn cao cấp (4 sao), khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng phục vụ du lịch có tổng diện tích sử dụng đất trên 10 ha.

#### **2. Nội dung và mức hỗ trợ**

a) Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án (đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống nước)

- Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư kết cấu hạ tầng, kỹ thuật gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án.

- Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư đối với các hạng mục đầu tư kết cấu hạ tầng, kỹ thuật không gắn với hoạt động dân sinh, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

b) Hỗ trợ san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí san lấp mặt bằng và rà phá bom mìn nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/01 dự án.

c) Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 30% chi phí lập dự án đầu tư, chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/01 dự án (theo quy định hiện hành của nhà nước về định mức, chi phí lập dự án, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

### **Điều 5. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến du lịch**

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng cho mỗi doanh nghiệp tham gia hoạt động triển lãm, hội chợ du lịch trong và ngoài nước. Mức hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/01 lần/01 năm cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, hội chợ du lịch ở trong nước;

2. Hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/01 lần/01 năm cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, hội chợ du lịch tại các nước thuộc khu vực châu Á;

3. Hỗ trợ không quá 80 triệu đồng/01 lần/01 năm cho doanh nghiệp tham gia triển lãm, hội chợ du lịch tại các nước ngoài khu vực châu Á.

#### **Điều 6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay)**

1. Hỗ trợ hộ gia đình tại các làng hoặc thôn, buôn có hoạt động du lịch cộng đồng đầu tư nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) đảm bảo mục đích trải nghiệm văn hóa và thiên nhiên của địa phương để phục vụ khách du lịch; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo tiêu chuẩn TCVN 7800:2017 tại Quyết định số 3990/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (thiết kế truyền thống, có khu vực sinh hoạt chung, có khu vực lưu trú cho khách, phòng vệ sinh).

2. Mức hỗ trợ: Mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ 01 lần mức chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư trong thời gian 36 tháng và tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ.

##### **3. Điều kiện hỗ trợ**

a) Các hộ gia đình đầu tư homestay tại các làng hoặc thôn, buôn phải có phương án hoặc dự án, kế hoạch xây dựng mô hình du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho hộ gia đình được hưởng chính sách theo từng năm sau khi có thông báo mức lãi suất của tổ chức tín dụng.

#### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

Hàng năm, ngân sách cấp tỉnh bố trí kinh phí trong nguồn sự nghiệp kinh tế để thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

#### **Điều 8. Quy trình, thủ tục quyết định hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch**

##### **1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ**

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của đối tượng được hỗ trợ, kèm theo bản thuyết minh (đề án hoặc kế hoạch, chương trình, phương án, dự án thực hiện nội dung cần hỗ trợ).

b) Bản sao (có công chứng hoặc chứng thực) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

c) Văn bản về chủ trương, quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung liên quan đến đề nghị hỗ trợ chính sách quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết này. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ về hoạt động xúc tiến du lịch theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này phải có bản sao (có công chứng hoặc chứng thực) các chứng từ có liên quan.

d) Báo cáo tóm tắt về tình hình thực hiện dự án từ khi bắt đầu đến thời điểm đề nghị hỗ trợ. Báo cáo cụ thể về quá trình tham gia triển lãm, hội chợ du lịch đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ về hoạt động xúc tiến du lịch theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

## 2. Trình tự, thời gian thực hiện

a) Đối tượng đề nghị hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ. Trường hợp không quyết định hỗ trợ thì Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## Điều 9. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày....tháng... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày .... tháng ... năm 2019./.

### Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hiệp hội Du lịch tỉnh;  
Hội Doanh nhân Trẻ tỉnh, Hội Nữ Doanh nhân tỉnh;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

### CHỦ TỊCH